

Bản án số: **22/2020/HSST**  
Ngày: 09-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Lê Văn Phú**

Ông **Huỳnh Thanh Bình**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 9 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 11/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**P V T**, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Trung, (chết) và bà Nguyễn Thị Tua, (chết); vợ Nguyễn Thị Cẩm Thu, nhân thân: tốt; tiền án, tiền sự: không. Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Sẻ, sinh năm 1995; Cư trú: Ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

**- Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn Lường (Khôn), (có mặt)

Ông Cao Văn Dao, (có mặt)

Ông Phan Văn Hùng, (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 08 giờ 30 ngày 25/12/2019 bà Nguyễn Thị Sễ đang phơi phân bò trên khu vực đất giáp ranh phía sau nhà P V T (ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú), thì cả hai phát sinh tranh cãi. Trong lúc cự cãi, T vào nhà lấy 01 cây chĩa (loại chĩa tum; phần mũi có 7 mũi nhọn bằng kim loại dài 34cm; tổng chiều dài khoảng 2,39m) mang ra hù dọa bà Sễ, nhưng bà Sễ vẫn tiếp tục thách thức nên T tức giận, thấy bà Sễ không chú ý T liền từ phía sau cầm chĩa trên 02 tay, đâm từ sau ra trước 01 cái trúng vào vùng vai trái bà Sễ. Liên ngay đó, bà Sễ quay sang chụp cây chĩa rồi cả hai giằng co với nhau. Trong lúc giằng co, T giật mạnh chĩa ra thì bà Sễ bỏ chạy, T tiếp tục đâm thêm 01 cái nữa trúng vào vùng cằm trái và vai trái bà Sễ gây thương tích. Thấy bà Sễ bị thương và bỏ chạy, nên T mang chĩa vào nhà cất giấu. Sau đó, bà Sễ được mọi người đưa đến bệnh viện điều trị. Qua sự việc, bà Nguyễn Thị Sễ yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của P V T.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/20/TgT ngày 20/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định: Bà Nguyễn Thị Sễ, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng cằm trái không tồn tại sẹo. Sẹo bả vai trái kích thước 0.6 x 0.6cm, dạng tròn, cách dưới mồm vai trái 07cm. 03 sẹo bả vai trái kích thước 0.5 x 0.5 cm, dạng tròn. Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay kích thước 0.5 x 0.5 cm, dạng tròn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

*Vật chứng vụ án:* 01 (một) cây chĩa dài 2,39 mét, loại chĩa tum 07 mũi bằng kim loại, mỗi mũi dài 34cm, cán bằng gỗ hai đoạn nối nhau dài 2,05 mét.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSAP ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố P V T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 01 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Qua phần xét hỏi bị cáo đã thừa nhận hành vi đã có hành vi đâm vào tay, vai và vùng cằm của bị hại, gây thương tích, với tỷ lệ thương tật của Sễ là 05 %.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo P V T, với mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 27.327.000 đồng (hai mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng) do tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: P V T đã có hành vi dùng chĩa đâm gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Sê với tỷ lệ thương tật 5%.

[3] Về tội danh:

Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo P V T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc đánh nhau và dùng chĩa là hung khí nguy hiểm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015) để gây thương tích cho bị hại, hậu quả của hành vi đó là thương tích 5% đối với bà Sê, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện bản chất côn đồ và xem thường pháp luật, hậu quả xảy ra do hành vi của bị cáo đối với bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt đến 3 năm tù.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng chĩa đâm gây thương tích người khác là hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi

phạm tội một cách cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc nghị án để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo T có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho người bị hại số tiền 27.327.000 đồng (hai mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng) nên buộc bị cáo P V T bồi thường cho bị hại.

[7] Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 6 đến 9 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây chĩa dài 2,39 m, loại chĩa tum 07 mũi bằng kim loại, mỗi mũi dài 34 cm, cán bằng gỗ hai đoạn nối nhau dài 2,05 mét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015;

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo P V T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo P V T **6 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây chĩa dài 2,39 m, loại chĩa tum 07 mũi bằng kim loại, mỗi mũi dài 34 cm, cán bằng gỗ hai đoạn nối nhau dài 2,05 mét.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo P V T và bà Nguyễn Thị Sế. Buộc Bị cáo P V T bồi thường cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Sế số tiền là 27.327.000 đồng (hai mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng),

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc bị cáo P V T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P V T phải chịu 1.366.350 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/7/2020), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**

